

Số: 476/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25/5/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 434/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Bùi Việt H, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: Số 2xx Đường L, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn N, xã N, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh H (Nay là thành phố Hà Nội) vào ngày 30/08/2005.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay anh H, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa

án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh H công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Bùi Phương A (Nữ), sinh ngày 01/4/2006 và cháu Bùi Quang M (Nam), sinh ngày 02/10/2011. Ly hôn, anh H, chị T thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/02 con. Xét việc thỏa thuận nuôi con và thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của chị T, anh H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh H, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh H, chị T thỏa thuận anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Bùi Phương A (Nữ), sinh ngày 01/4/2006 và cháu Bùi Quang M (Nam), sinh ngày 02/10/2011. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung 02 con chung Bùi Phương A và Bùi Quang M cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi cháu là 2,500,000 đồng/01 tháng. Tổng cấp dưỡng là 5,000,000 (Năm triệu đồng)/01 tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh H, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Bùi Việt H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Bùi Việt H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 007069 ngày 25/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện M, thành phố H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

